

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp xã tỉnh Cao Bằng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 309/2026/NĐ-CP ngày 05 tháng 8 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 367/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về

thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1136/QĐ-BXD ngày 01 tháng 7 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tỉnh Cao Bằng tại Tờ trình số 3760/TTr-SXD ngày 10 tháng 8 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 39 thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp xã tỉnh Cao Bằng (*chi tiết tại Phụ lục I và Phụ lục II kèm theo*).

Nội dung các bộ phận cơ bản của thủ tục hành chính được công bố không nêu trong Quyết định này, thực hiện theo Quyết định số 1136/QĐ-BXD ngày 01 tháng 7 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

Điều 2. Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, xây dựng quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính áp dụng trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính theo mô hình tập trung của Bộ Xây dựng đảm bảo theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Quyết định này bãi bỏ danh mục và quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính của 18 thủ tục hành chính có số thứ tự 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07, 08, 09, 10, 11, 12, 13, 14, 16, 17, 19, 20 tại mục IX phần A; bãi bỏ danh mục và quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính của 05 thủ tục hành chính có số thứ tự 01, 02, 03, 04, 05 tại mục V phần B Phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 2370/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong một số lĩnh vực thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi tỉnh Cao Bằng.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC - Bộ Tư pháp;
- Bộ Xây dựng;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh: LĐVP,
KT, TTTT-HN, TTPVHCC;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, TTPVHCC^(HỒ)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lương Tuấn Hùng



Phụ lục I

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BỊ BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ XÂY DỰNG, ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ TỈNH CAO BẰNG

(Kèm theo Quyết định số 1584/QĐ-UBND ngày 14 tháng 8 năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng) *Uan*

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH (14 TTHC)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (11 TTHC)

TT	Tên TTHC (Mã TTHC)	Cơ quan thực hiện	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1	Công bố mở luồng đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa quốc gia, luồng đường thủy chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương (1.009459)	Sở Xây dựng tỉnh Cao Bằng	- Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, Sở Xây dựng thẩm định hồ sơ, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. - Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, báo cáo của Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng; Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường.	Nộp hồ sơ: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công trực tuyến.	Không có	- Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 15/6/2004 đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 48/2014/QH13 ngày 17/06/2014; - Thông tư số 21/2026/TT- BXD ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa.	

TT	Tên TTHC (Mã TTHC)	Cơ quan thực hiện	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			quyết định công bố					
2	Cho ý kiến đối với phương án thiết lập báo hiệu đường thủy nội địa (1.009451)	Sở Xây dựng tỉnh Cao Bằng	Trong thời hạn 04 ngày làm việc , kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng; Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường.	Nộp hồ sơ: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công trực tuyến.	Không có	- Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 15/6/2004 đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 48/2014/QH13 ngày 17/06/2014; - Thông tư số 21/2026/TT- BXD ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa.	
3	Lấy ý kiến về nội dung liên quan đến đường thủy nội địa đối với công trình không thuộc kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa và các hoạt động trên đường thủy nội địa (1.009463)	Sở Xây dựng tỉnh Cao Bằng	Trong thời hạn 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng; Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường.	Nộp hồ sơ: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công trực tuyến.	Không có	- Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 15/6/2004 đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 48/2014/QH13 ngày 17/06/2014; - Thông tư số 21/2026/TT- BXD ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa.	

TT	Tên TTHC (Mã TTHC)	Cơ quan thực hiện	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
4	Chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông đường thủy nội địa (1.009465)	Sở Xây dựng tỉnh Cao Bằng	Trong thời hạn 04 ngày , kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng; Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường.	Nộp hồ sơ: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công trực tuyến.	Không có	- Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 15/6/2004 đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 48/2014/QH13 ngày 17/06/2014; - Thông tư số 21/2026/TT- BXD ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa.	
5	Phê duyệt phương án vận tải hàng hóa siêu trường, hàng hóa siêu trọng (1.000344)	Sở Xây dựng tỉnh Cao Bằng	Trong thời hạn 02 ngày , kể từ ngày nhận được phương án vận tải hàng hóa siêu trường, hàng hóa siêu trọng của tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng; Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường.	Nộp hồ sơ: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công trực tuyến.	Không có	Nghị định số 123/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa, đặc biệt về vận tải hàng hóa siêu trường, siêu trọng.	
6	Cho ý kiến về sự phù hợp quy hoạch và thông số kỹ thuật xây dựng	Sở Xây dựng tỉnh Cao Bằng	Trong thời hạn 04 ngày làm việc , kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Nộp hồ sơ: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu	Không có		

TT	Tên TTHC (Mã TTHC)	Cơ quan thực hiện	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	đường thủy nội địa (1.009442)			Cao Bằng; Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường.	chính công ích; - Qua dịch vụ công trực tuyến.		- Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 15/6/2004 đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 48/2014/QH13 ngày 17/06/2014;	
7	Công bố mở khu neo đậu (1.009449)	Sở Xây dựng tỉnh Cao Bằng	Trong thời hạn 04 ngày làm việc , kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng; Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường.	Nộp hồ sơ: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công trực tuyến.	Không có	- Thông tư số 21/2026/TT- BXD ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa.	
8	Cho ý kiến về sự phù hợp quy hoạch và thông số kỹ thuật xây dựng khu neo đậu (1.009448)	Sở Xây dựng tỉnh Cao Bằng	Trong thời hạn 04 ngày làm việc , kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng; Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường.	Nộp hồ sơ: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công trực tuyến.	Không có	Thông tư số 54/2026/TT-BXD ngày 01/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2026/TT-BXD ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý nhà nước chuyên ngành tại cảng thủy nội địa, bến thủy nội địa, khu neo đậu và quản lý hoạt	

TT	Tên TTHC (Mã TTHC)	Cơ quan thực hiện	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
							động hoa tiêu đường thủy nội địa và Thông tư số 21/2026/TT-BXD ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa	
9	Cho ý kiến về sự phù hợp quy hoạch và thông số kỹ thuật xây dựng cảng thủy nội địa (1.115947)	Sở Xây dựng tỉnh Cao Bằng	Trong thời hạn 04 ngày làm việc , kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng; Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường.	Nộp hồ sơ: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công trực tuyến.	Không có	Thông tư số 21/2026/TTBXD ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa	
10	Công bố mở cảng thủy nội địa (1.115948)	Sở Xây dựng tỉnh Cao Bằng	Trong thời hạn 04 ngày làm việc , kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng; Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường.	Nộp hồ sơ: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công trực tuyến.	100.000 đồng/lần	Thông tư số 21/2026/TTBXD ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa	

TT	Tên TTHC (Mã TTHC)	Cơ quan thực hiện	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
11	Công bố đóng cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu (1.115949)	Sở Xây dựng tỉnh Cao Bằng	07 ngày làm việc theo quy chế làm việc của Chính Phủ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng; Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường.	Nộp hồ sơ: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công trực tuyến.	Không có	Thông tư số 21/2026/TTBXD ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa	

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (03 TTHC)

TT	Tên TTHC (Mã TTHC)	Cơ quan thực hiện	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1	Cho ý kiến về sự phù hợp quy hoạch và thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa (1.009452)	Ủy ban nhân dân cấp xã	Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp xã, Sở Xây dựng có văn bản trả lời. Trong	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng; Trung tâm Phục vụ hành chính	Nộp hồ sơ: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công trực	Không có	- Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 15/6/2004 đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 48/2014/QH13 ngày 17/06/2014;	

TT	Tên TTHC (Mã TTHC)	Cơ quan thực hiện	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp xã có văn bản cho ý kiến gửi chủ đầu tư	công các xã, phường.	tuyên.		- Thông tư số 21/2026/TT-BXD ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa.	
2	Cho ý kiến về thông số kỹ thuật xây dựng bến khách ngang sông, kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa phục vụ thi công công trình, dự án và bến dân sinh (1.009453)	Ủy ban nhân dân cấp xã	- Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, Sở Xây dựng trả lời Ủy ban nhân dân cấp xã. - Trong thời hạn 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, Ủy ban nhân dân cấp xã có văn bản cho ý kiến về thông số kỹ thuật xây dựng gửi chủ đầu tư	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng; Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường.	Nộp hồ sơ: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công trực tuyến.	Không có	- Thông tư số 21/2026/TT-BXD ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa.	

TT	Tên TTHC (Mã TTHC)	Cơ quan thực hiện	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
3	Công bố mở bến thủy nội địa, bến khách ngang sông, kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa phục vụ thi công công trình, dự án và bến dân sinh (1.115950)	Ủy ban nhân dân cấp xã	Trong thời hạn 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, Ủy Ban nhân dân cấp xã ban hành quyết định công bố mở	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng; Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường.	Nộp hồ sơ: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công trực tuyến.	100.000 đồng/lần	- Thông tư số 21/2026/TT- BXD ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa.	

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG (02 TTHC)

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (02 TTHC)

TT	Tên TTHC (Mã TTHC)	Cơ quan thực hiện	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1	Công bố đóng luồng đường thủy nội địa khi không có nhu cầu khai thác, sử dụng (1.009460)	Sở Xây dựng tỉnh Cao Bằng	Trong thời hạn 05 ngày làm việc , kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định công bố đóng	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng; Trung tâm	Nộp hồ sơ: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích;	Không có	Thông tư số 54/2026/TT- BXD ngày 01/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2026/TT-BXD ngày	Nội dung sửa đổi: - <i>Căn cứ pháp lý;</i> - <i>Thời gian thực hiện:</i>

TT	Tên TTHC (Mã TTHC)	Cơ quan thực hiện	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			luồng đường thủy nội địa trong địa giới hành chính địa phương	Phục vụ hành chính công các xã, phường.	- Qua dịch vụ công trực tuyến.		15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý nhà nước chuyên ngành tại cảng thủy nội địa, bến thủy nội địa, khu neo đậu và quản lý hoạt động hoa tiêu đường thủy nội địa và Thông tư số 21/2026/TT-BXD ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa	<i>Cắt giảm từ 16 ngày làm việc xuống còn 5 ngày làm việc.</i>
2	Công bố hạn chế giao thông đường thủy nội địa (1.009464)	Sở Xây dựng tỉnh Cao Bằng	Trong thời hạn 02 ngày làm việc , kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng; Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường.	Nộp hồ sơ: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công trực tuyến.	Không có		Nội dung sửa đổi: - <i>Căn cứ pháp lý;</i> - <i>Thời gian thực hiện:</i> <i>Cắt giảm từ 04 ngày làm việc xuống còn 02 ngày làm việc.</i>

C. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ (23 TTHC)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (18 TTHC)

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đã được công bố tại Quyết định	Căn cứ pháp lý bãi bỏ
1	1.009462	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng cảng thủy nội địa	Quyết định số 2370/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong một số lĩnh vực thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi tỉnh Cao Bằng	Thông tư số 21/2026/TTBXD ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa
2	1009445	Thỏa thuận nâng cấp bến thủy nội địa thành cảng thủy nội địa		
3	1.009456	Công bố hoạt động cảng thủy nội địa		
4	1.009446	Công bố chuyển bến thủy nội địa thành cảng thủy nội địa trong trường hợp bến thủy nội địa có quy mô, thông số kỹ thuật phù hợp với cấp kỹ thuật cảng thủy nội địa		
5	1.009447	Công bố đóng cảng, bến thủy nội địa		
6	1.009450	Công bố đóng khu neo đậu		
7	1.009443	Đổi tên cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu		
8	1.009444	Gia hạn hoạt động cảng, bến thủy nội địa		
9	1.004242	Công bố lại hoạt động cảng thủy nội địa		
10	1.009458	Công bố hoạt động cảng thủy nội địa trường hợp không còn nhu cầu tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài		
11	1.009461	Thông báo luồng đường thủy nội địa chuyên dùng		
12	1.009459	Công bố mở luồng chuyên dùng nối với luồng quốc gia, luồng chuyên dùng nối với luồng địa phương		
13	1.009451	Thỏa thuận thiết lập báo hiệu đường thủy nội địa đối với công trình xây dựng, hoạt động trên đường thủy nội địa		
14	1.009463	Thỏa thuận về nội dung liên quan đến đường thủy nội địa đối với công trình không thuộc kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa và các hoạt động trên đường thủy nội địa		
15	1.009465	Chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông		
16	1.009442	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng luồng đường thủy nội địa		

17	1.009449	Công bố hoạt động khu neo đậu		
18	1.009448	Thiết lập khu neo đậu		

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (05 TTHC)

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đã được công bố tại Quyết định	Căn cứ pháp lý bãi bỏ
1	1.009455	Công bố hoạt động bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính	Quyết định số 2370/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong một số lĩnh vực thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi tỉnh Cao Bằng	Thông tư số 21/2026/TTBXD ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa
2	1.009454	Công bố hoạt động bến thủy nội địa		
3	1.003658	Công bố lại hoạt động bến thủy nội địa		
4	1.009452	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa		
5	1.009453	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính		

- Tổng số danh mục TTHC được công bố:	39 TTHC
Trong đó:	
- TTHC mới ban hành:	14 TTHC
+ Cấp tỉnh:	11 TTHC
+ Cấp xã:	03 TTHC
- TTHC được sửa đổi, bổ sung:	02 TTHC
+ Cấp tỉnh:	02 TTHC
+ Cấp xã:	00 TTHC
- TTHC bị bãi bỏ:	23 TTHC
+ Cấp tỉnh:	18 TTHC

+ Cấp xã:	05	TTHC
- Số TTHC thực hiện trực tiếp:	16	TTHC
- Số TTHC thực hiện qua Dịch vụ bưu chính công ích:	16	TTHC
- Số TTHC thực hiện qua Dịch vụ công trực tuyến:	16	TTHC
- Số TTHC có phí, lệ phí:	02	TTHC
- Số TTHC được cắt giảm thời hạn giải quyết:	02	TTHC

Phụ lục II



QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ XÂY DỰNG, ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ TỈNH CAO BẰNG

(Kèm theo Quyết định số 1584 /QĐ-UBND ngày 14 tháng 8 năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng)

A. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (13 TTHC)

1. Quy trình nội bộ giải quyết 09 thủ tục hành chính:

- 1.1. Cho ý kiến đối với phương án thiết lập báo hiệu đường thủy nội địa (Mã TTHC: 1.009451).
- 1.2. Lấy ý kiến về nội dung liên quan đến đường thủy nội địa đối với công trình không thuộc kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa và các hoạt động trên đường thủy nội địa (Mã TTHC: 1.009463).
- 1.3. Chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông đường thủy nội địa (Mã TTHC: 1.009465)
- 1.4. Cho ý kiến về sự phù hợp quy hoạch và thông số kỹ thuật xây dựng đường thủy nội địa (Mã TTHC: 1.009442)
- 1.5. Công bố mở khu neo đậu (Mã TTHC: 1.009449)
- 1.6. Cho ý kiến về sự phù hợp quy hoạch và thông số kỹ thuật xây dựng khu neo đậu (Mã TTHC: 1.009448)
- 1.7. Cho ý kiến về sự phù hợp quy hoạch và thông số kỹ thuật xây dựng cảng thủy nội địa (1.115947)
- 1.8. Công bố mở cảng thủy nội địa (1.115948)
- 1.9. Công bố mở luồng đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa quốc gia, luồng đường thủy chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương (Mã TTHC: 1.009459)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, xem xét tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; lập phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, dùng chữ ký số cá nhân được cấp để ký trên bản sao chụp điện tử, chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, toàn vẹn, chính xác với các nội dung	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (TTPVHCC) tỉnh; TTPVHCC	02 giờ làm việc

	theo bản giấy; cập nhật vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ Xây dựng và chuyển ngay đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định (hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày); chuyển hồ sơ giấy đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết trong không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.	các xã, phường	
Bước 2	Lãnh đạo phòng xem xét, phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Kết cấu hạ tầng giao thông	04 giờ làm việc
Bước 3	Thẩm định, xử lý hồ sơ (Kiểm tra, xem xét hồ sơ và dự thảo kết quả)	Công chức Phòng Kết cấu hạ tầng giao thông	16 giờ làm việc
Bước 4	Soát xét, trình Lãnh đạo Sở ký phê duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo Phòng Kết cấu hạ tầng giao thông	04 giờ làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở xem xét, ký phê duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo Sở Xây dựng	04 giờ làm việc
Bước 6	Văn thư vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả về TTPVHCC	Văn thư Sở Xây dựng	02 giờ làm việc
Bước 7	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức tại TTPVHCC	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (TTPVHCC) tỉnh; TTPVHCC các xã, phường	Không tính thời gian
Tổng thời gian thực hiện TTHC:			(32 giờ) 04 ngày làm việc

2. Quy trình nội bộ giải quyết 02 thủ tục hành chính:

2.1. Phê duyệt phương án vận tải hàng hóa siêu trường, hàng hóa siêu trọng (Mã TTHC: 1.000344)

2.2. Công bố hạn chế giao thông đường thủy nội địa (Mã TTHC: 1.009464)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, xem xét tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; lập phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, dùng chữ ký số cá nhân được cấp để ký trên bản sao chụp điện tử, chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, toàn vẹn, chính xác với các nội dung theo bản giấy; cập nhật vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ Xây dựng và chuyển ngay đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định (hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày); chuyển hồ sơ giấy đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết trong không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (TTPVHCC) tỉnh; TTPVHCC các xã, phường	01 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo phòng xem xét, phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Kết cấu hạ tầng giao thông	02 giờ làm việc
Bước 3	Thẩm định, xử lý hồ sơ (Kiểm tra, xem xét hồ sơ và dự thảo kết quả)	Công chức Phòng Kết cấu hạ tầng giao thông	08 giờ làm việc
Bước 4	Soát xét, trình Lãnh đạo Sở ký phê duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo Phòng Kết cấu hạ tầng giao thông	02 giờ làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở xem xét, ký phê duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo Sở Xây dựng	02 giờ làm việc
Bước 6	Văn thư vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả về TTPVHCC	Văn thư Sở Xây dựng	01 giờ làm việc
Bước 7	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức tại TTPVHCC	Bộ phận tiếp nhận và trả kết	Không tính thời

		quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (TTPVHCC) tỉnh; TTPVHCC các xã, phường	gian
Tổng thời gian thực hiện TTHC:			(16 giờ) 02 ngày làm việc

3. Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính: Công bố đóng luồng đường thủy nội địa khi không có nhu cầu khai thác, sử dụng (Mã TTHC: 1.009460).

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, xem xét tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; lập phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, dùng chữ ký số cá nhân được cấp để ký trên bản sao chụp điện tử, chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, toàn vẹn, chính xác với các nội dung theo bản giấy; cập nhật vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ Xây dựng và chuyển ngay đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định (hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày); chuyển hồ sơ giấy đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết trong không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (TTPVHCC) tỉnh; TTPVHCC các xã, phường	02 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo phòng xem xét, phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Kết cấu hạ tầng giao thông	04 giờ làm việc
Bước 3	Thẩm định, xử lý hồ sơ (Kiểm tra, xem xét hồ sơ và dự thảo kết quả)	Công chức Phòng Kết cấu hạ tầng giao thông	24 giờ làm việc

Bước 4	Soát xét, trình Lãnh đạo Sở ký phê duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo Phòng Kết cấu hạ tầng giao thông	04 giờ làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở xem xét, ký phê duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo Sở Xây dựng	04 giờ làm việc
Bước 6	Văn thư vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả về TTPVHCC	Văn thư Sở Xây dựng	02 giờ làm việc
Bước 7	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức tại TTPVHCC	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (TTPVHCC) tỉnh; TTPVHCC các xã, phường	Không tính thời gian
Tổng thời gian thực hiện TTHC:			(40 giờ) 05 ngày làm việc

4. Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính: Công bố đóng cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu (1.115949)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, xem xét tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; lập phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, dùng chữ ký số cá nhân được cấp để ký trên bản sao chụp điện tử, chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, toàn vẹn, chính xác với các nội dung theo bản giấy; cập nhật vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ Xây dựng và chuyển ngay đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định (hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày); chuyển hồ sơ giấy đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết trong không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (TTPVHCC) tỉnh; TTPVHCC các xã, phường	02 giờ làm việc

Bước 2	Lãnh đạo phòng xem xét, phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Kết cấu hạ tầng giao thông	04 giờ làm việc
Bước 3	Thẩm định, xử lý hồ sơ (Kiểm tra, xem xét hồ sơ và dự thảo kết quả)	Công chức Phòng Kết cấu hạ tầng giao thông	40 giờ làm việc
Bước 4	Soát xét, trình Lãnh đạo Sở ký phê duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo Phòng Kết cấu hạ tầng giao thông	04 giờ làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở xem xét, ký phê duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo Sở Xây dựng	04 giờ làm việc
Bước 6	Văn thư vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả về TTPVHCC	Văn thư Sở Xây dựng	02 giờ làm việc
Bước 7	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức tại TTPVHCC	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (TTPVHCC) tỉnh; TTPVHCC các xã, phường	Không tính thời gian
Tổng thời gian thực hiện TTHC:			(56 giờ) 07 ngày làm việc

B. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (03 TTHC)

1. Quy trình nội bộ giải quyết 02 thủ tục hành chính:

1.1. Cho ý kiến về sự phù hợp quy hoạch và thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa (**Mã TTHC: 1.009452**).

1.2. Công bố mở bến thủy nội địa, bến khách ngang sông, kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa phục vụ thi công công trình, dự án và bến dân sinh (1.115950)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, xem xét tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; lập phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, dùng chữ ký số cá nhân được cấp để ký trên bản sao chụp điện tử, chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, toàn vẹn, chính xác với các nội dung theo bản giấy; cập nhật vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ Xây dựng và chuyển ngay đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định (hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày); chuyển hồ sơ giấy đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết trong không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (TTPVHCC) tỉnh; TTPVHCC các xã, phường	02 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo phòng xem xét, phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Kinh tế	04 giờ làm việc
Bước 3	Thẩm định, xử lý hồ sơ (Kiểm tra, xem xét hồ sơ và dự thảo kết quả)	Công chức Phòng Kinh tế	16 giờ làm việc
Bước 4	Soát xét, trình Lãnh đạo UBND cấp xã ký phê duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo Phòng Kinh tế	04 giờ làm việc
Bước 5	Lãnh đạo UBND cấp xã xem xét, ký phê duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo UBND cấp xã	04 giờ làm việc
Bước 6	Văn thư vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả về TTPVHCC	Văn thư UBND cấp xã	02 giờ làm việc
Bước 7	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức tại TTPVHCC	Bộ phận tiếp nhận và trả kết	Không tính thời

		quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (TTPVHCC) tỉnh; TTPVHCC các xã, phường	gian
Tổng thời gian thực hiện TTHC:			(32 giờ) 04 ngày làm việc

2. Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính: Cho ý kiến về thông số kỹ thuật xây dựng bến khách ngang sông, kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa phục vụ thi công công trình, dự án và bến dân sinh (Mã TTHC: 1.009453).

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, xem xét tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; lập phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, dùng chữ ký số cá nhân được cấp để ký trên bản sao chụp điện tử, chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, toàn vẹn, chính xác với các nội dung theo bản giấy; cập nhật vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ Xây dựng và chuyển ngay đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định (hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày); chuyển hồ sơ giấy đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết trong không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (TTPVHCC) tỉnh; TTPVHCC các xã, phường	02 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo phòng xem xét, phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Kinh tế	04 giờ làm việc
Bước 3	Thẩm định, xử lý hồ sơ (Kiểm tra, xem xét hồ sơ và dự thảo kết quả)	Công chức Phòng Kinh tế	32 giờ làm việc
Bước 4	Soát xét, trình Lãnh đạo UBND cấp xã ký phê duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo Phòng Kinh tế	04 giờ làm việc

Bước 5	Lãnh đạo UBND cấp xã xem xét, ký phê duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo UBND cấp xã	04 giờ làm việc
Bước 6	Văn thư vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả về TTPVHCC	Văn thư UBND cấp xã	02 giờ làm việc
Bước 7	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức tại TTPVHCC	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (TTPVHCC) tỉnh; TTPVHCC các xã, phường	Không tính thời gian
Tổng thời gian thực hiện TTHC:			(48 giờ) 06 ngày làm việc